

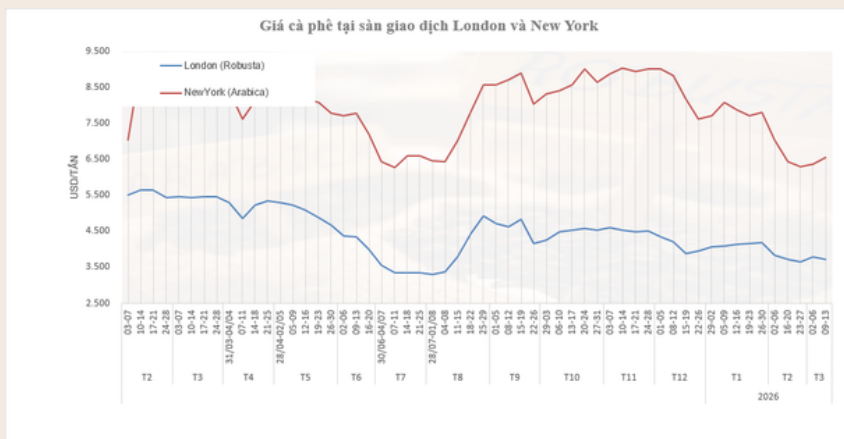
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên sàn giao dịch New York và giảm trên sàn London trong tuần từ 09/03/2025 - 13/03/2026.
- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 01/2026 đạt 12,62 triệu bao, tăng 13,7% so với cùng kỳ niên vụ trước.
- Theo Cecafo, xuất khẩu cà phê Brazil tháng 02/2026 đạt 2,29 triệu bao, giảm 26,75% so với cùng kỳ niên vụ trước.
- Theo Bộ Nông nghiệp Uganda, tháng 01/2026, Uganda thu về 161 triệu USD từ xuất khẩu cà phê.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 09/03/2026 đến 13/03/2026, giá cà phê thế giới biến động trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 03/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.732 USD/tấn, giảm 1,8% so với tuần trước và giảm 31,8% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.830 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.639 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2026 bình quân đạt 6.563 USD/tấn, tăng 3,1% so với tuần trước, và giảm 24,3% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.652 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.437 USD/tấn.[1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 01/2026 đạt khoảng 12,62 triệu bao, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổng lượng cà phê xuất khẩu toàn cầu trong bốn tháng đầu niên vụ cà phê 2025/2026 (10/2025-01/2026) đạt 46,38 triệu bao, cao hơn 7,5% so với cùng kỳ niên vụ trước. Diễn biến xuất khẩu giữa các khu vực có sự phân hóa đáng kể.[2]

Khu vực Nam Mỹ ghi nhận suy giảm khi lượng xuất khẩu trong tháng 01/2026 chỉ đạt khoảng 4,0 triệu bao, giảm 21,3% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này chủ yếu xuất phát từ Brazil – quốc gia xuất khẩu cà phê lớn nhất khu vực – khi khối lượng xuất khẩu của quốc gia

này giảm 25,5% so với tháng 01/2025.[2]

Trái lại, khu vực Trung Mỹ và Mexico - các quốc gia sản xuất Arabica chế biến ướt truyền thống như Costa Rica, Guatemala, Honduras, Nicaragua và El Salvador, ghi nhận sự phục hồi với tổng xuất khẩu đạt 1,48 triệu bao, tăng 33,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tại châu Á, xuất khẩu cà phê tăng khi Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia ghi nhận tổng mức tăng 54,4%, đạt 5,87 triệu bao trong tháng 01/2026. Riêng Việt Nam đạt 4,33 triệu bao, tăng tới 67% so với cùng kỳ năm trước.[2]

Xuất khẩu cà phê khu vực châu Phi cũng tăng 15,3%, đạt 1,27 triệu bao, nhờ sự gia tăng xuất khẩu từ Ethiopia và Robusta từ Uganda.[2]

BRAZIL

Theo Hiệp hội Các nhà xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafé), xuất khẩu cà phê nhân xanh của quốc gia này trong tháng 02/2026 đạt khoảng 2,29 triệu bao, giảm 26,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong cơ cấu xuất khẩu, cà phê Arabica đạt 2,07 triệu bao, giảm 28,86%, trong khi cà phê Conilon Robusta đạt 226.221 bao, giảm nhẹ 1,98% so với cùng kỳ.[3]

Tính lũy kế tám tháng đầu niên vụ cà phê Brazil 2025/2026 (7/2025-02/2026), tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 23,45 triệu bao, giảm 23,04% so với cùng kỳ niên vụ trước. Trong đó, xuất khẩu Arabica đạt 20,73 triệu bao, giảm 16,74% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, xuất khẩu Conilon Robusta giảm mạnh 48,22% so với cùng kỳ, xuống còn 2,92 triệu bao.[3]

Nhóm sản phẩm cà phê chế biến và hòa tan đạt khoảng 2,36 triệu bao trong tám tháng đầu niên vụ, giảm 17,19% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân sụt giảm trong xuất khẩu là do lượng tồn kho chuyển sang niên vụ hiện tại ở mức thấp cùng với sản lượng Arabica giảm. Sản lượng Conilon Robusta được dự báo đạt mức kỷ lục nhưng phần lớn được tiêu thụ nội địa.[3]

UGANDA

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Uganda, giá trị xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 01/2026 nhìn chung duy trì ở mức ổn định trong bối cảnh giá cà phê thế giới giảm. Cà phê là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực và nguồn thu ngoại tệ quan trọng của Uganda, đồng thời quốc gia này hiện là nước xuất khẩu cà phê lớn nhất châu Phi.[4]

Trong tháng 01/2026, Uganda thu về khoảng 161 triệu USD từ xuất khẩu cà phê, tăng 1,5% so với cùng kỳ niên vụ trước. Theo cơ quan quản lý, mức tăng khiêm tốn này chủ yếu phản ánh tác động của xu hướng giảm giá cà phê trên thị trường quốc tế. Nguyên nhân chính được cho là triển vọng nguồn cung toàn cầu cải thiện sau khi Brazil – quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới – ghi nhận lượng mưa lớn, qua đó phần nào làm giảm lo ngại về nguy cơ thiếu hụt nguồn cung trong thời gian tới.[4]

Xét về khối lượng, Uganda đã xuất khẩu khoảng 569.454 bao cà phê loại 60 kg trong tháng 01/2026, tăng khoảng 2% so với cùng kỳ niên vụ trước.[4]



TÁC ĐỘNG CỦA XUNG ĐỘT TRUNG ĐÔNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông giữa Hoa Kỳ, Israel và Iran đang làm gia tăng bất ổn kinh tế toàn cầu và có thể tác động gián tiếp đến chuỗi cung ứng cà phê quốc tế. Một trong những yếu tố quan trọng là việc Iran phong tỏa eo biển Hormuz – tuyến vận tải chiến lược kết nối Vịnh Ba Tư với Vịnh Oman, nơi trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu thô và khí tự nhiên hóa lỏng của thế giới. Diễn biến này đã đẩy giá dầu vượt ngưỡng 100 USD/thùng, qua đó làm gia tăng chi phí vận tải, năng lượng và bảo hiểm hàng hải trên toàn cầu.[5]

Mặc dù cà phê không trực tiếp vận chuyển qua khu vực này với khối lượng lớn, các tác động lan tỏa từ chi phí logistics và năng lượng tăng cao có thể làm gia tăng chi phí hoạt động đối với các nhà rang xay, thương nhân và nhà sản xuất. Bên cạnh đó, giá phân bón và vật tư nông nghiệp – vốn phụ thuộc nhiều vào dầu khí – có xu hướng tăng, làm gia tăng chi phí sản xuất cà phê tại các nước sản xuất. Tuy nhiên, tác động trực tiếp đến giá cà phê thế giới hiện vẫn hạn chế do triển vọng nguồn cung tích cực.[5]

NGÀY CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Liên Hợp Quốc đã công nhận ngày 01 tháng 10 hằng năm là Ngày Cà phê Quốc tế. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), nghị quyết này khẳng định vai trò văn hóa, xã hội và lịch sử của cà phê, từ nguồn gốc hình thành đến vị trí quan trọng của mặt hàng này trong sự phát triển của các xã hội hiện đại. Cà phê không chỉ là một nông sản thương mại quan trọng mà còn là nguồn sinh kế của hàng triệu hộ nông dân và là biểu tượng của giao tiếp xã hội, truyền thống văn hóa và đời sống thường nhật tại nhiều quốc gia.[6]

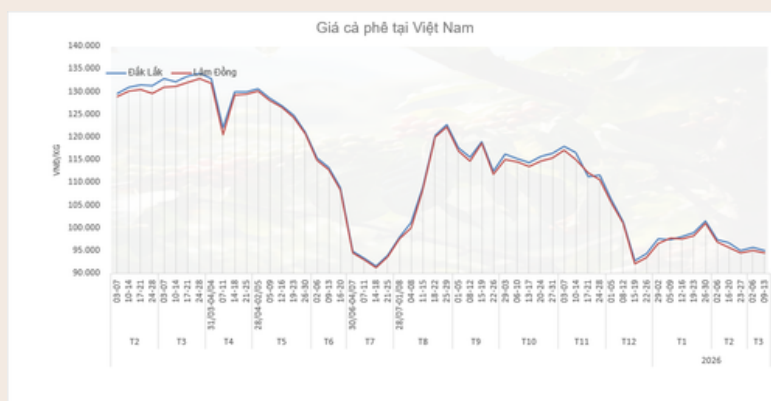
Việc thiết lập Ngày Cà phê Quốc tế nhằm nâng cao nhận thức toàn cầu về những thách thức và cơ hội mà hàng triệu người sản xuất cà phê đang đối mặt, đồng thời thúc đẩy cam kết xây dựng một ngành cà phê hiệu quả, bao trùm, có khả năng chống chịu và phát triển bền vững. Nghị quyết cũng nhấn mạnh đóng góp của ngành cà phê đối với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), bao gồm xóa đói giảm nghèo, tăng cường bình đẳng giới, tạo việc làm bền vững và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng giảm và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Theo Cục Hải quan Việt Nam, tháng 2/2026, xuất khẩu cà phê đạt 142.337 tấn, trị giá 671,5 triệu USD.
- Nhiều vụ sản xuất cà phê giả pha bắp, đậu nành vừa bị phát hiện, làm dấy lên lo ngại về chất lượng cà phê trên thị trường.
- Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Áo đang có xu hướng phát triển tích cực, mở ra cơ hội hợp tác trong lĩnh vực nông sản, đặc biệt là cà phê.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 09/03/2026 đến ngày 13/03/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 95.013 VNĐ/kg, giảm 0,8% so với tuần trước, và giảm 28,5% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 96.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 92.633 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 94.540 VNĐ/kg, giảm 0,5% so với tuần trước, và giảm 27,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 96.300 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 91.600 VNĐ/kg. [1]

GIÁ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM GIẢM

Trong hai tháng đầu năm 2026, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ghi nhận xu hướng tăng về khối lượng nhưng giảm về giá trị do giá xuất khẩu bình quân giảm. Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, tháng 2/2026, xuất khẩu cà phê đạt 142.337 tấn, trị giá 671,5 triệu USD, giảm 36,6% về lượng và 37,9% về trị giá so với tháng trước, đồng thời giảm lần lượt 19,8% và 33% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán dài làm giảm số ngày giao dịch.[2]

Lũy kế hai tháng đầu năm, khối lượng xuất khẩu đạt 367.270 tấn, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2025, tuy nhiên kim ngạch chỉ đạt gần 1,76 tỷ USD, giảm 1,3% do giá bình quân giảm 13,8% xuống còn 4.779 USD/tấn. EU tiếp tục là thị trường tiêu thụ lớn nhất, chiếm khoảng 49% khối lượng xuất khẩu, với nhu cầu tăng mạnh tại Đức, Italy và Tây Ban Nha. Trong khi đó, xuất khẩu sang Nga, Algeria và Trung Quốc tăng đáng kể, còn thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc có xu hướng chững lại. Trên thị trường nội địa, giá cà phê nhân xô giảm mạnh do nguồn cung tăng và tâm lý bán ra của nông dân trước triển vọng giá giảm.[2]

CẢNH BÁO SẢN XUẤT CÀ PHÊ GIẢ TRÊN THỊ TRƯỜNG

Thời gian gần đây, lực lượng chức năng tại nhiều địa phương đã liên tiếp phát hiện các vụ sản xuất và buôn bán cà phê giả, làm dấy lên lo ngại về tình trạng sản phẩm cà phê kém chất lượng trên thị trường. Điển hình, ngày 11/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã khởi tố chủ cơ sở rang xay cà phê Thiện Tiến do hành vi sản xuất và kinh doanh cà phê giả. Qua kiểm tra, cơ quan chức năng thu giữ khoảng 500 kg cà phê thành phẩm cùng nhiều nguyên liệu pha trộn như đậu nành rang và các loại hương liệu, phụ gia. Trước đó, tại tỉnh An Giang, một cơ sở khác cũng bị phát hiện sử dụng bắp và đậu nành rang tẩm hương liệu để sản xuất cà phê bột giả, với tổng lượng tiêu thụ ước tính khoảng 10 tấn. Thủ đoạn phổ biến của các cơ sở này là pha trộn nguyên liệu thay thế như bắp, đậu nành, vỏ cà phê hoặc bột không rõ nguồn gốc, sau đó rang cháy và xay mịn nhằm tạo màu sắc và mùi vị giống cà phê thật. Một số trường hợp còn sử dụng phụ gia, chất tạo màu và hương liệu tổng hợp để tăng độ đậm và tạo bọt.[3]

LÂM ĐỒNG

Cà phê Arabica Lâm Đồng đang dần khẳng định vị thế trong bối cảnh ngành cà phê Việt Nam chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt mức kỷ lục 8,6 tỷ USD, tăng 52,5% so với năm 2024, lần đầu tiên vượt mốc 8 tỷ USD. Trong cơ cấu sản xuất của tỉnh Lâm Đồng, khoảng 90% sản lượng là Robusta, trong khi Arabica chiếm khoảng 10%, chủ yếu tập trung tại cao nguyên Lâm Viên, đặc biệt là khu vực Cầu Đất (Đà Lạt). Vùng này nằm ở độ cao trung bình khoảng 1.500 m so với mực nước biển, với nhiệt độ ổn định 15–20°C, tạo điều kiện sinh thái thuận lợi cho sự phát triển của giống Arabica và hình thành hương vị đặc trưng với vị chua thanh, hương hoa và trái cây rõ nét. Việc được cấp chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê vào năm 2025 đã góp phần khẳng định giá trị thương hiệu của cà phê địa phương. Đồng thời, xu hướng chế biến sâu, áp dụng các phương pháp lên men mới và yêu cầu truy xuất nguồn gốc theo các tiêu chuẩn quốc tế như EUDR đang mở ra cơ hội để Arabica Lâm Đồng nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và tham gia sâu vào chuỗi giá trị cà phê toàn cầu.[4]

ĐẮK LẮK

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Áo đang có xu hướng phát triển tích cực, mở ra cơ hội hợp tác trong lĩnh vực nông sản, đặc biệt là cà phê. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, năm 2025 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Áo đạt khoảng 2,55 tỷ USD, trong khi nhập khẩu từ Áo đạt khoảng 485 triệu USD; riêng tháng 01/2026 tổng kim ngạch thương mại song phương đạt khoảng 312 triệu USD. Trong bối cảnh đó, cà phê được đánh giá là một trong những mặt hàng nông sản có tiềm năng hợp tác lớn. Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại do Thương vụ Việt Nam tại Áo hỗ trợ, doanh nghiệp Áo đã có chuyến khảo sát tại tỉnh Đắk Lắk nhằm tìm hiểu vùng nguyên liệu và quy trình sản xuất cà phê hữu cơ. Tại đây, các đối tác được giới thiệu hệ sinh thái sản phẩm đa dạng bao gồm cà phê nhân, cà phê sấy lạnh, trà hoa cà phê, và các sản phẩm chế biến sâu khác. Kết quả khảo sát cho thấy các sản phẩm cà phê Đắk Lắk có chất lượng và hương vị phù hợp với xu hướng tiêu dùng cà phê chất lượng cao tại châu Âu. Chuyển làm việc đã mở ra triển vọng hợp tác dài hạn trong chuỗi giá trị cà phê giữa Việt Nam và Áo. [5].

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	96.300	96.300	95.300	91.600	93.200	94.540	-520
Dì Linh	96.300	96.300	95.300	91.600	93.200	94.540	-520
Lâm Hà	96.300	96.300	95.300	91.600	93.200	94.540	-520
Bảo Lộc	96.300	96.300	95.300	91.600	93.200	94.540	-520
ĐẮK LẮK	96.433	96.433	95.633	92.633	93.933	95.013	-740
Cư M'gar	96.500	96.500	95.700	92.700	94.000	95.080	-740
Ea H'leo	96.400	96.400	95.600	92.600	93.900	94.980	-740
Buôn Hồ	96.400	96.400	95.600	92.600	93.900	94.980	-740
GIA LAI	96.433	96.433	95.633	92.633	93.933	95.013	-467
Chư Prông	96.500	96.500	95.700	92.700	94.000	95.080	-400
Pleiku	96.400	96.400	95.600	92.600	93.900	94.980	-500
La Grai	96.400	96.400	95.600	92.600	93.900	94.980	-500
Quảng Ngãi	96.400	96.400	95.600	92.600	93.900	94.980	-500
Kon Tum	96.400	96.400	95.600	92.600	93.900	94.980	-500

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://www.reuters.com>
- [5]: <https://perfectdailygrind.com>
- [6]: <https://www.gcrmag.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [3]: <https://vtv.vn>
- [4]: <https://nhandan.vn>
- [5]: <https://congthuong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả